

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOI 13**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0100106426**
- Vốn điều lệ: **950.845.690.000 VNĐ**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **950.845.690.000 VNĐ**
- Địa chỉ: Tòa nhà LICOI 13, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: **024-3854 4623**
- Số fax: **024-3855 107**
- Website: **www.licogi13.com.vn**
- Email: **Tonghop@licogi13.com.vn**
- Mã cổ phiếu (nếu có): **LIG**
- Thời gian niêm yết: **2010**
- Địa chỉ niêm yết: **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)**
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):
 - + Thành lập: năm 1960 với tiền thân là Công trường cơ giới 57.
 - + Năm 1980: Xí nghiệp thi công cơ giới số 13.
 - + Năm 1989: Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Liên hiệp các Xí nghiệp thi công cơ giới.
 - + Năm 1996: Công ty Cơ giới và Xây lắp số 13 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng.

+ Năm 2005: Chuyển đổi hình thức sở hữu từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần theo Quyết định số 2088/QĐ-BXD ngày 29/12/2004 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 25/02/2008: Công ty Cổ phần LICOGI 13 trở thành Công ty đại chúng với vốn điều lệ 60.000.000.000 VNĐ.

+ Ngày 30/3/2010: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) có Quyết định số 179/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết 6.000.000 cổ phiếu của LICOGI 13 tại sàn HNX.

+ Ngày 22/4/2010: Ngày đầu tiên cổ phiếu niêm yết với mã chứng khoán LIG thực hiện giao dịch trên sàn HNX.

+ Ngày 25/6/2010 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 89.999.896 cổ phiếu.

+ Ngày 25/8/2010 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 12.000.000 cổ phiếu

+ Ngày 05/11/2015 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 17.568.100 cổ phiếu.

+ Ngày 29/08/2016 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký: 43.598.032 cổ phiếu.

+ Ngày 04/12/2020 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký : 64.898.032 cổ phiếu.

+ Ngày 07/7/2022 đăng ký bổ sung chứng khoán tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số cổ phiếu đăng ký : 95.084.569 cổ phiếu.

+ Ngày 22/09/2023 đăng ký Trái phiếu (mã LIG12101) tại Tổng công ty Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, tổng số trái phiếu đăng ký : 750.000 trái phiếu.

+ Ngày 30/09/2024 hoàn tất thanh toán 750.000 trái phiếu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Thi công xây lắp bằng cơ giới: mặt bằng, nền móng và hạ tầng kỹ thuật các loại công trình dân dụng, công nghiệp, công cộng, thủy lợi, giao thông khu đô thị, khu công nghiệp; Đầu tư kinh doanh bất động sản; Sản xuất vật liệu xây dựng; Đầu tư lĩnh vực năng lượng: Điện gió, điện mặt trời, thủy điện; Sản xuất, truyền tải và phân phối điện; Sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất công nghiệp, xuất khẩu lao động; Bán buôn nhiên liệu rắn lỏng khí và các sản phẩm liên quan...và một số ngành nghề khác.

- Địa bàn kinh doanh:

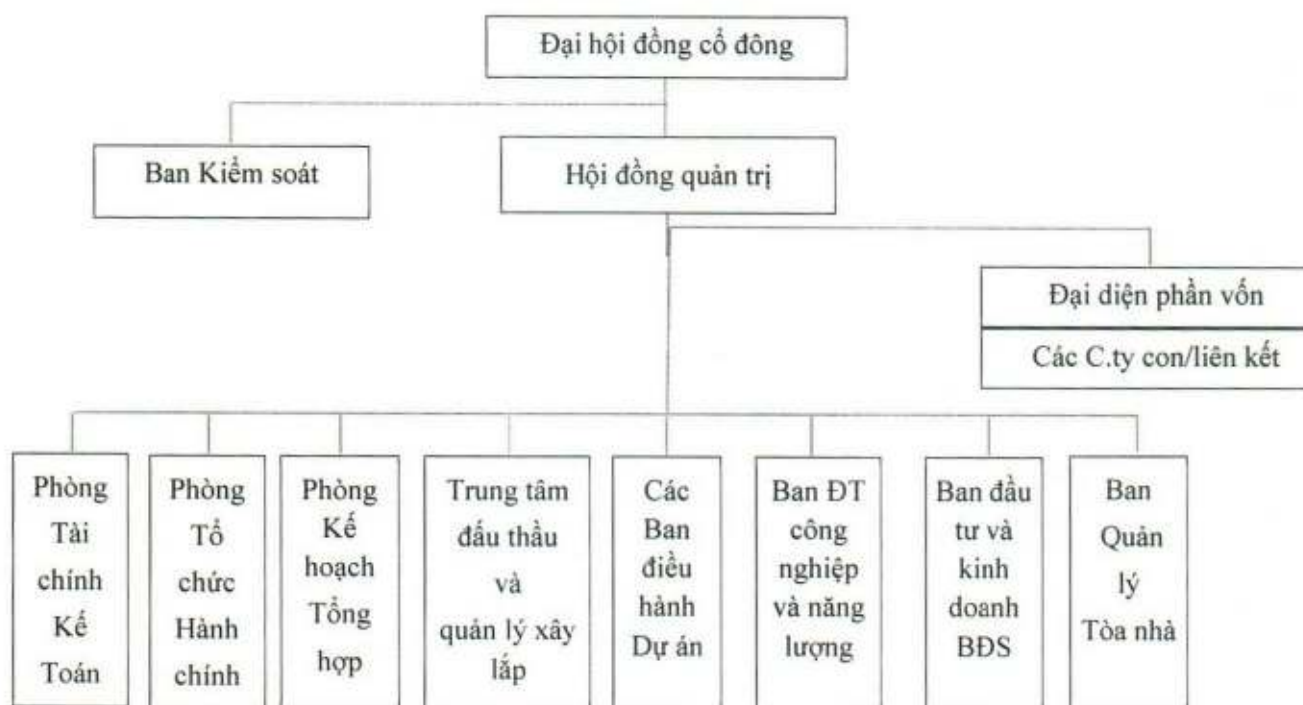
Địa bàn kinh doanh tại nhiều tỉnh, thành phố (các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): Hà Nội, Hưng Yên,

Quảng Ninh, Bắc Ninh, Hải Phòng, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Hà Giang, Sơn La, Lạng Sơn, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng; Thành phố Hồ Chí Minh, Hậu Giang ...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

- + **Mô hình quản trị:** Theo hình thức **Công ty Cổ phần**, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; Điều lệ và các Quy chế quản trị nội bộ.
- + **Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý.**



- Các công ty con, công ty liên kết.

+ Các Công ty con:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp hoặc vốn CSH (tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)	
					Số cuối năm	Số đầu năm
1	Công ty cổ phần LICOGI13FC (LICOGI13FC)	Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	Thi công xử lý nền móng, Tổng thầu thi công các công trình dân dụng, công nghiệp.....	500	51	51
2	Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu	66, đường Nguyễn Trãi, Tổ 9, phường Tô Hiệu, tỉnh Sơn La.	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	333,9	88,41	87,1
3	Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3	Xã Niêm Sơn, Tỉnh Tuyên Quang	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	206,9	98,33	98,33
4	Công ty cổ phần Điện gió LIG Hướng Hóa 2 LIG	Số 37 Đường Lý Thường Kiệt, Phường Nam Đông Hà, Tỉnh Quảng Trị	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện, hoạt động xây dựng chuyên dụng khác....	313,6	99,4	99,4
5	Công ty cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Quán Ngang 3	Thôn Hà Thanh, xã Gio Linh, tỉnh Quảng Trị	Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc sở hữu	105,6	52	

+ Các Công ty liên kết và đầu tư tài chính dài hạn:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết (%)
1	Công ty cổ phần LICOGI13 - Vật liệu xây dựng (LICOGI13 - CMC)	Tầng 1, DNA, Toà nhà LICOGI13, Đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, cung cấp vật liệu và khai thác mỏ, thi công xây dựng các công trình dân dụng.....	45
2	Công ty cổ phần LICOGI 13-Đầu tư và Xây dựng và Hạ tầng (LICOGI13 - ICI)	số 96 Vành Đai Tây, KDC Caric, Kp8, P. An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan....	49
3	Công ty CP Địa ốc Xanh Sài Gòn Thuận Phước - Thuận Phước	Số 61, Đường 30/4, Phường Hoà Cường TP.Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	40,7
4	Công ty TNHH hai thành viên LICOGI 13 Thuận Phước	LK02-OLK02, Dự án Nhà ở xã hội Long Vân, Khu đô thị Long Vân, Phường Quy Nhơn Bắc, Tỉnh Gia Lai.	Kinh doanh bất động sản	45
5	Công ty cổ phần LICOGI 13 Invest	Tầng 4, Tòa nhà Licogi 13, số 164 đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh bất động sản	40
6	Công ty cổ phần LICOGI13 Hoa Lư	Số 21, ngõ 36 đường Kim Đồng, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình	Kinh doanh bất động sản	30

7	Công ty cổ phần Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt	106 Hoàng Diệu, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng	Kinh doanh bất động sản	13
8	Công ty cổ phần Năng lượng tái tạo LICOI 13	Tầng 4, Tòa nhà Licogi 13, đường Khuất Duy Tiến, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	9,9
9	Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ LICOI 13	Tầng 1, ĐNA, Tòa nhà LICOI13, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân, HN	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	10

4. Định hướng phát triển.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- +Kiên định mục tiêu ngành nghề của Công ty phát triển dựa trên 3 trụ cột để đảm bảo sự hài hòa, bền vững giữa hiệu quả hàng năm (*ngắn hạn*), 3-5 năm (*trung hạn*) và trên 5 năm (*dài hạn*), bao gồm ***xây dựng, đầu tư bất động sản, đầu tư năng lượng và sản xuất công nghiệp*** phát triển ở tầm cao hơn, vững chắc và hiệu quả hơn.
- + Tỷ lệ tăng trưởng doanh thu: 10% -15%/năm;
- + Mục tiêu 5 năm tới : Doanh thu hợp nhất: 8.000-10.000 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế hợp nhất tối thiểu 120 tỷ đồng;
- + Thu nhập bình quân của người lao động tăng 10% - 15%/năm;
- + Tổng tài sản hợp nhất: > 9.000 tỷ
- + Tỷ lệ nợ vay/vốn chủ sở hữu: 2,8-3
- + Cổ tức: 5%-7% (nếu đạt lợi nhuận mục tiêu). Chi trả cổ tức khi dòng tiền hoạt động dương bền vững.
- + Quy mô vốn: Tối thiểu 1.500 tỷ đồng vào năm 2030; Có lộ trình tăng vốn phù hợp với qui mô phát triển của Công ty;
- + Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với các qui định của pháp luật Việt Nam.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.

- + Hạn chế lượng khí thải, giảm thiểu các tác hại ảnh hưởng đến môi trường. Mỗi năm giảm 1% chi phí năng lượng dựa trên chỉ số chi phí năng lượng/doanh thu từng lĩnh vực hoạt động.
- + Không để xảy ra các vi phạm về môi trường trong phạm vi toàn hệ thống.
- + Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản trị doanh nghiệp.
- + Chủ động tham vấn các thay đổi về qui định chính sách để thích ứng nhanh, kịp thời đảm bảo hoạt động của Doanh nghiệp.
- + Tại các địa bàn Công ty có triển khai các công trình dự án: Đảm bảo tiêu chuẩn an toàn lao động, tham gia các hoạt động hướng tới cộng đồng: các chương trình từ thiện, tình nguyện vì cộng đồng; Tăng tỷ lệ sử dụng lao động địa phương.

5. Các rủi ro:

* Rủi ro pháp lý và chính sách:

- Việc thay đổi chính quyền địa phương hai cấp, thay đổi đầu mối tiếp nhận cũng như giải quyết hồ sơ; Việc điều chỉnh, sửa đổi các luật mới liên quan đến quy hoạch, đất đai, xây dựng, bất động sản cần thời gian để áp dụng nhuần nhuyễn cùng những quy định về thủ tục giấy tờ phức tạp, trùng lặp, thời gian xử lý kéo dài... ảnh hưởng đến tiến độ các DA đang triển khai và khả năng phát triển các dự án BĐS/ năng lượng mới.
- Khi có sự thay đổi chính sách pháp lý sẽ dẫn tới nhiều biến động, bất ổn thị trường gây các rủi ro về hợp đồng như tranh chấp, kiện tụng kéo theo tổn thất tài chính trong quan hệ với các đối tác của Doanh nghiệp bao gồm khách hàng, nhà cung cấp, các bên hợp tác kinh doanh.

* Rủi ro thị trường:

- Biến động giá nguyên vật liệu xây dựng: Giá thép, xi măng, cát, dầu... tăng đột biến cộng với chi phí logistic tăng ảnh hưởng đến lợi nhuận của các dự án đã ký hợp đồng. Bên cạnh đó cạnh tranh lớn trong đấu thầu của nhiều nhà thầu lớn trong và ngoài nước dẫn đến Công ty phải giảm giá thầu dẫn đến giảm biên lợi nhuận.

* Rủi ro nguồn nhân lực: Việc thiếu hụt lao động lành nghề; chi phí nhân công cao cũng ảnh hưởng trực tiếp tới giá vốn tiến độ, chất lượng Dự án.

* Rủi ro tài chính:

- Rủi ro về thanh khoản trên thị trường BĐS: tình trạng thanh khoản kém ảnh hưởng đến việc tiêu thụ các sản phẩm BĐS của Công ty trong bối cảnh suy giảm sức mua trên thị trường.
- Rủi ro về thanh toán: Trong lĩnh vực Xây dựng – đầu tư Bất động sản đòi hỏi vốn lớn, chu kỳ kinh doanh kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng

phần do đó công ty phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian thanh toán kéo dài. Việc thực thi các chế tài đối với các hành vi vi phạm các điều khoản về thanh toán hợp đồng chưa đủ mạnh nên yếu tố này ảnh hưởng lớn đến hiệu quả cũng như các kế hoạch kinh doanh của doanh nghiệp.

- Khi các cơ quan quản lý Nhà nước, các tổ chức tín dụng thay đổi chính sách, lãi suất hoặc quy định thắt chặt cho vay, tăng tỷ lệ tài sản đảm bảo cho khoản vay... ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn của Doanh nghiệp dẫn đến gián đoạn dòng tiền Dự án.

*Rủi ro về môi trường:

- Các vấn đề về môi trường như ô nhiễm, biến đổi khí hậu cũng ảnh hưởng đến giá trị bất động sản và khả năng phát triển bền vững của Dự án. Thiên tai gây gián đoạn thi công ảnh hưởng tiến độ, phát sinh tăng chi phí.
- Luật môi trường quy định ngày càng nghiêm ngặt làm tăng chi phí xử lý chất thải, nước thải, khí thải; thời gian cấp phép Dự án cũng bị kéo dài hơn do yêu cầu đánh giá tác động môi trường phức tạp hơn.

II. Tình hình hoạt động trong năm.

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất:

TT	Nội dung	Kế hoạch 2025 (Tỷ đồng)	Thực hiện 2025 (Tỷ đồng)	Tỷ lệ TH/KH
1	Doanh thu	3.500	4.661	133,17%
2	Giá trị đầu tư	1150	620	53,91%
3	Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ	45	43,8	97,33%
4	Cổ tức dự kiến	3%	3%	

2. Tổ chức và nhân sự.

* Danh sách Ban điều hành:

2.1. Ông Đỗ Thanh Hà

Chức vụ: TV HĐQT, TGD

- Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Xây dựng

- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:

○ Đại diện sở hữu:

Không

○ Cá nhân sở hữu:

73.743 tương ứng 0,08% VDL

2.2. Bà Nguyễn Thanh Tú	Chức vụ: Thành viên HĐQT- Phó TGĐ
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Kinh tế
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	270.62 CP tương ứng 0,28% VDL
2.3. Ông Trần Quang Huy	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư thủy lợi
- Số CP nắm giữ và được ủy quyền:	Không
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	Không
2.4 Ông Lê Xuân Thành :	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ điện tử viễn thông
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	1.050 CP tương ứng: 0,001% VDL
2.5. Ông Nguyễn Nam Sơn :	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Luật
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	10.000 CP tương ứng: 0,011% VDL
2.6. Ông Nguyễn Quốc Thi :	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng cầu đường
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	22.470 CP tương ứng: 0,024% VDL
2.7. Bà Lại Thị Thơ	Chức vụ: Kế toán trưởng
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế ngành kế toán
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	
○ Đại diện sở hữu:	Không
○ Cá nhân sở hữu:	0 CP

*** Những thay đổi trong ban điều hành:**

- Ngày 03/4/2025, HĐQT ban hành Quyết định miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với bà Nguyễn Thị Thơm để nghỉ theo chế độ, bổ nhiệm bà Lại Thị Thơ giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần LICOGI 13.

- Ngày 01/7/2025, HĐQT ban hành Quyết định miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Phạm Văn Thắng để thực hiện nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT Công ty CP LICOGI 13.

- Ngày 01/7/2025, HĐQT ban hành Quyết định bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 13 đối với ông Đỗ Thanh Hà.

- Ngày 02/7/2025, HĐQT ban hành Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 13 đối với ông Nguyễn Quốc Thi.

*** Số lượng cán bộ, nhân viên:**

Tổng số lao động của hệ thống LICOGI 13 tại thời điểm 31/12/2025 là **832** người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	546	65,53%
Cao đẳng	90	9,62 %
Công nhân kỹ thuật	109	13,1%
Trình độ khác	97	11,66%
Tổng cộng	832	100

LICOGI 13 luôn coi con người là tài sản quý nhất của Công ty. Do đó, các chính sách chế độ (*lương, thưởng, phúc lợi...*) đối với người lao động luôn được LICOGI 13 đảm bảo thực hiện đúng, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với các quy định của pháp luật. Năm 2025, toàn hệ thống LICOGI 13 đã tuyển dụng **139** người lao động để phục vụ các công trình/dự án.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Đầu tư thiết bị: 24,1 tỷ đồng

- Đầu tư Dự án: 596,4 tỷ đồng (trong đó: Dự án thủy điện Nậm Pàn 5: 176,93 tỷ đồng; Dự án thủy điện Sông Nhiệm 3: 101,08 tỷ đồng; Dự án NOXH Hoà Khánh: 1,7 tỷ đồng; Dự án NOXH Long Vân – Bình Định: 146 tỷ đồng; Dự án Khu du lịch Cầu Hưng Lai Nghi: 17 tỷ đồng; Dự án Quán Ngang: 17,9 tỷ đồng; Dự án NM điện gió

Hướng Hoá 2: 2 tỷ đồng; DA Trung tâm hành chính Điện Phước: 23,5 tỷ đồng; Dự án Khu nhà ở Thanh Thủy: 17,2 tỷ đồng và một số Dự án khác).

- Đầu tư tài chính: 323,1 tỷ đồng (Trong đó: Mua cổ phần tại đợt phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần LICOI13FC: 153 tỷ đồng; Góp vốn vào Công ty cổ phần đầu tư KCN Quán Ngang 3: 48,48 tỷ đồng; Góp vốn vào Công ty CP LICOI 13 Hoa Lư: 42 tỷ đồng; Góp vốn vào Công ty cổ phần LICOI 13 Invest: 11,197 tỷ đồng; Mua cổ phần tại đợt phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn cầu: 9,76 tỷ đồng; Mua cổ phần tại đợt phát hành tăng vốn điều lệ tại Công ty cổ phần đầu tư công nghệ LICOI 13: 8,421 tỷ đồng).

b, Các công ty con, công ty liên kết :

• *Các Công ty con:*

Đơn vị tính: triệu đồng

Tên Công ty	Tổng tài sản	Vốn CSH	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công ty CP LICOI13FC (LICOI13FC)	3.672.709	566.778	3.512.859	16.486
Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí toàn Cầu	1.166.569	339.226	55.347	3
Công ty CP Sông Nhiệm 3	779.162	206.976	33.865	20
Công ty cổ phần LIG - Hướng Hoá 2	317.709	313.632	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KCN Quán Ngang 3	49.800	49.179	-	-

• *Các Công ty liên kết:*

Tên Công ty	Tổng tài sản	Vốn CSH	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
Công ty Cổ phần LICOI13 - Vật liệu xây dựng	220.251	11.380	219.635	293
Công ty Cổ phần LICOI13 - Đầu tư xây dựng và Hạ tầng	158.326	90.086	26.552	46
Công ty Cổ phần Địa ốc xanh Sài Gòn Thuận Phước	1.294.141	586.915	156.713	335
Công ty TNHH 2 thành viên LICOI13 - Thuận Phước	487.567	261.174	40.887	174
Công ty Cổ phần LICOI 13 Hoa Lư	50.100	49.800	-	-
Công ty Cổ phần LICOI13 Invest	22.197	22.197	-	-

4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính hợp nhất hệ thống LICOGI 13:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
Tổng tài sản	6.083.726	7.687.967	26,37%
Doanh thu thuần	3.695.152	4.661.809	26,16%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	15.614	55.779	257,24%
Lợi nhuận khác	-4.380	-4.422	0,96%
Lợi nhuận trước thuế	11.234	51.357	357,16%
Lợi nhuận sau thuế	6.055	30.821	409,02%
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%/VDL)	0%	3%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,09	1,14
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn		
+ Hệ số thanh toán nhanh	0,92	0,91
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>		
Nợ ngắn hạn		
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,81	0,83
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,32	4,76
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bq	5,13	5,76
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,61	0,61

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận ST/DT thuần	0,002	0,007
+ Hệ số Lợi nhuận ST/Vốn CSH	0,005	0,023
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,0010	0,0040
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/DT thuần	0,004	0,012

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

STT	Loại cổ phần	Số lượng:	Tỷ lệ (%)
I	Cổ phiếu phổ thông	95.084.569	100
1	Không hạn chế chuyển nhượng	95.084.569	100
2	Hạn chế chuyển nhượng	0	0

b) Cơ cấu cổ đông:

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Cổ đông lớn (Sở hữu $\geq 5\%$ VDL)	12.183.500	12,81
II	Cổ đông nhỏ (Sở hữu $< 5\%$ VDL)	82.037.161	86,28
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	0,91
Tổng cộng		95.084.569	100

- Cơ cấu cổ đông phân loại theo cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

TT	Cổ đông	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%) VDL
I	Cổ đông là tổ chức	3.749.160	3,94

1	Trong nước	3.749.160	3,94
2	Nước ngoài	-	0
II	Cổ đông là cá nhân	90.471.501	95,15
1	Trong nước	90.470.553	95,15
2	Nước ngoài	948	0,001
III	Cổ phiếu quỹ	863.908	0,91
Tổng		95.084.569	100

Ghi chú: Số liệu cổ phần của cổ đông do TTLKCK chốt tại ngày 27/3/2026.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn điều lệ khi cổ phần hóa: 10.000.000.000 đồng

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của CSH

TT	Thời gian phát hành tăng vốn	Số lượng phát hành (CP)	Mệnh giá (đồng/CP)	Vốn điều lệ sau tăng vốn (đồng)
1	09/2006	500.000	10.000	15.000.000.000
2	01/2007	500.000	10.000	20.000.000.000
3	09/2007	2.454.812	10.000	44.548.120.000
4	12/2007	1.545.188	10.000	60.000.000.000
5	06/2010	2.999.896	10.000	89.998.960.000
6	08/2010	3.000.104	10.000	120.000.000.000
7	10/2015	5.568.100	10.000	175.681.000.000
8	12/2015	4.343.106	10.000	219.112.060.000
9	09/2016	21.686.826	10.000	435.980.320.000
10	11/2020	21.300.000	10.000	648.980.320.000
11	02/2022	25.700.000	10.000	905.980.320.000
12	06/2022	4.486.537	10.000	950.845.690.000

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: **Không có**

e) Các chứng khoán khác: **Không có**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp:

LICOGI 13 đang thi công một số công trình giao thông, hạ tầng, xây dựng nên có phát thải trực tiếp từ việc sử dụng máy móc xây dựng như xe ủi, cần cẩu, máy trộn bê tông, thường chạy bằng nhiên liệu hóa thạch (diesel, xăng) gây phát thải CO₂, NO_x và các khí độc hại khác...; phát thải gián tiếp từ Điện năng sử dụng cho ánh sáng và các thiết bị trong công trình có thể đến từ các nguồn phát thải cao, Các phương tiện vận tải dùng để chuyển vật liệu đến công trường cũng góp phần vào phát thải khí nhà kính nếu chạy bằng nhiên liệu hóa thạch. Các phát thải khí nhà kính này không chỉ làm gia tăng biến đổi khí hậu mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe con người và hệ sinh thái. Hiện LICOGI13 chưa tổng hợp số liệu phát thải khí nhà kính.

- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

- + Vận động CBNV sử dụng dịch vụ phương tiện công cộng, sử dụng thiết bị máy móc điện hóa.

- + LICOGI 13 đầu tư máy móc thiết bị thi công mới đáp ứng tiêu chuẩn về khí thải môi trường nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính từ việc đốt nhiên liệu hóa thạch (xăng, dầu) trong vận hành máy móc, thiết bị phục vụ thi công; Tăng hiệu suất thiết bị; Tối ưu hoá qui trình sản xuất và áp dụng công nghệ mới để giảm phát thải...

- + Sử dụng vật liệu xanh, phát thải thấp; thiết kế công trình xanh...

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

TT	Loại vật liệu	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Thép các loại	Triệu đồng	614.242
2	Xi măng	Triệu đồng	165.574
3	Bê tông	Triệu đồng	321.619
4	Đá, gạch, bột đá	Triệu đồng	120.345

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Các vật liệu của Công ty sử dụng một lần không tái chế.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

TT	Loại nhiên liệu – năng lượng	ĐVT	Giá trị (triệu đồng)
1	Xăng - Dầu	Triệu đồng	11.226
2	Điện	Triệu đồng	10.750
3	Nước	Triệu đồng	1.318

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa có biện pháp đo đếm

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: **100.200 m³**.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Sử dụng một lần không tái chế.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường. Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động: (xem mục 2.3 phần II của báo cáo)

- Mức lương trung bình (công ty Mẹ): **14 triệu đồng** /người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động: đảm bảo 100% người lao động có việc làm; thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hằng năm phù hợp với lộ trình tăng lương tối thiểu vùng của Chính phủ và có tính đến yếu tố bù lạm phát.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống CBCNV cả về vật chất và tinh thần. Các chế độ chính sách cho người lao động (*lương, thưởng, phúc lợi...*) được quan tâm, thực hiện tốt và có lợi hơn cho người lao động so với quy định của pháp luật; đặc biệt, đối với CBCNV làm việc tại các công trình/dự án trọng điểm, vùng sâu, vùng xa luôn được tạo điều kiện tốt nhất về điều kiện sinh hoạt ăn, ở, hỗ trợ đi lại và tiền lương được hưởng có thêm phụ cấp khu vực.

- Ngoài ra, nhằm khích lệ tinh thần, tái tạo sức lao động, CBCNV được Công ty luôn duy trì việc chi trả chế độ bồi dưỡng tại chỗ hoặc tổ chức thăm quan, nghỉ mát hè tại những điểm du lịch, khu nghỉ dưỡng có dịch vụ tốt.

Thời gian làm việc: Công ty Cổ phần LICOGI 13 tổ chức làm việc 8h/ngày, 5,5 ngày/tuần, nghỉ trưa 1h15'. Thực hiện nghỉ chiều thứ 7, ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết: Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian làm việc không đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên được cộng thêm 01 ngày phép trong năm (số ngày tăng tối đa 6 ngày). Người lao động được nghỉ lễ, tết theo quy định của Luật lao động.

Nghỉ ốm, thai sản: Người lao động nữ được nghỉ trước và sau khi sinh con là 06 tháng. Trường hợp lao động nữ sinh đôi trở lên thì tính từ con thứ 02 trở đi, cứ mỗi con thì người mẹ được nghỉ thêm 01 tháng.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- Đào tạo nhân viên mới: sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động và các quy định nội bộ, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp, quy trình và kỹ năng thực hiện công việc.

- Đào tạo thường xuyên: Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện.v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ ngay để Công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty Cổ phần LICOGI 13 luôn chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án. Công ty tham gia đóng góp, tài trợ kinh phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2025

- Tổng doanh thu: 4.661 tỷ đồng (đạt 133,17% kế hoạch). Trong đó, Công ty Mẹ: 1.254 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 43,8 tỷ đồng (đạt 97,33% kế hoạch).
- Giá trị đầu tư: 620 tỷ đồng (đạt 53,95 % kế hoạch).

* Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Tăng cường hoạt động đấu thầu, mở rộng thị trường xây lắp, trúng một số gói thầu xây lắp mới, tạo nguồn việc cho năm 2025 và các năm tiếp theo;

- Năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất đạt 4.661,8 tỷ đồng. Trong đó, đóng góp chủ yếu đến từ doanh thu hoạt động xây lắp với giá trị đạt 3.410,2 tỷ;

- Duy trì nhịp độ tăng trưởng, Công ty con LICOGI 13 FC tiếp tục giữ vững thương hiệu là tổng thầu có uy tín, tham gia nhiều dự án nhà ở xã hội, khu đô thị quy mô lớn;

- Trong lĩnh vực đầu tư BĐS, các Công ty thành viên như: LICOGI 13 FC, Thành Đạt, Thuận Phước đã được giao Chủ đầu tư nhiều Dự án mới như Nhà ở xã hội Long Vân - Gia Lai, Dự án Thanh Thủy - Phú Thọ, Dự án Khu dân cư Trung tâm hành chính Điện Phước, Dự án Nhà ở xã hội Khu thiết chế công đoàn - Quảng Ngãi, Dự án NOXH tại Khu đô thị mới Phượng Hoàng - Bắc Ninh. Một số dự án đã được khởi công và đang tích cực triển khai thực hiện.

- Duy trì được hạng tín dụng của Công ty trong bối cảnh cực kỳ khó khăn về nguồn thanh toán.

- Duy trì được tính ổn định, hoạt động thông suốt trong hệ thống.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Đơn vị tính: Triệu đồng	
			Biến động (cuối năm - Đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	4.749.807	3.734.010	1.015.797	27,2%

I. Tiền và các khoản tương đương tiền	81.183	36.636	44.547	121,6%
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	171.823	67.937	103.886	152,9%
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3.461.017	3.019.691	441.326	14,6%
IV. Hàng tồn kho	977.772	569.399	408.373	71,7%
V. Tài sản ngắn hạn khác	58.012	40.347	17.665	43,8%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.938.159	2.349.715	588.444	25,0%
I. Các khoản phải thu dài hạn	405.594	228.115	177.479	77,8%
II. Tài sản cố định	1.004.198	232.531	771.667	331,9%
III. Bất động sản đầu tư	132.963	86.376	46.587	53,9%
IV. Tài sản dở dang dài hạn	793.806	1.253.028	(459.222)	-36,6%
V. Các khoản đầu tư TC dài hạn	551.579	490.742	60.837	12,4%
VI. Tài sản dài hạn khác	50.019	58.923	(8.904)	-15,1%
TỔNG TÀI SẢN	7.687.966	6.083.725	1.604.241	26,4%

Tài sản ngắn hạn tăng từ 3.734 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 lên 4.749,8 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Biến động chủ yếu đến từ tăng 44,5 tỷ đồng tại chỉ tiêu Tiền và tương đương tiền; tăng 103,9 tỷ đồng tại chỉ tiêu Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn; tăng 492,6 tỷ đồng tại chỉ tiêu Trả trước cho người bán; tăng 408,3 tỷ đồng tại chỉ tiêu Hàng tồn kho và tăng 12,8 tỷ tại chỉ tiêu Phải thu về cho vay ngắn hạn.

Tài sản dài hạn tăng từ 2.349,7 tỷ đồng tại 31 tháng 12 năm 2024 lên 2.938,2 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025. Biến động chủ yếu đến từ tăng 771,7 tỷ đồng chỉ tiêu Tài sản cố định; Chi phí xây dựng cơ bản dở dang giảm 459,4 tỷ do có các hạng mục hoàn thành chuyển vào chỉ tiêu Tài sản cố định.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Đơn vị tính: Triệu đồng

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm	Biến động (cuối năm - đầu năm)	
			Giá trị	Tỷ lệ % (GT/số đầu năm)

C. NỢ PHẢI TRẢ	6.353.610	4.940.781	1.412.829	28,6%
I. Nợ ngắn hạn	4.151.946	3.438.757	713.189	20,7%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	1.081.023	895.495	185.528	20,7%
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	713.227	397.633	315.594	79,4%
3. Thuế và các khoản phải nộp NN	20.017	11.983	8.034	67,0%
4. Phải trả người lao động	24.274	28.496	-4.222	-14,8%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	213.943	166.432	47.511	28,5%
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.392	1.444	-52	-3,6%
7. Phải trả ngắn hạn khác	211.538	259.522	(47.984)	-18,5%
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.883.685	1.674.417	209.268	12,5%
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.847	3.335	(488)	-14,6%
II. Nợ dài hạn	2.201.664	1.502.024	699.640	46,6%
1. Phải trả dài hạn người bán	93.371	111.583	(18.212)	-16,3%
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	376.290	27.106	349.184	1288,2%
3. Phải trả dài hạn khác	643.512	530.817	112.695	21,2%
4. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.081.432	827.365	254.067	30,7%
5. Dự phòng phải trả dài hạn	7.059	5.152	1.907	37,0%

Tổng nợ phải trả tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 tăng 1.412,8 tỷ đồng so với thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trong đó, chỉ tiêu Người mua trả tiền trước ngắn hạn tăng 315,6 tỷ đồng; chỉ tiêu Phải trả người bán ngắn hạn tăng 185,5 tỷ đồng; chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 209,2 tỷ đồng; Nợ dài hạn tăng 699,6 tỷ đồng chủ yếu đến từ tăng ở 3 chỉ tiêu Người mua trả tiền trước dài hạn 349,1 tỷ đồng, chỉ tiêu Phải trả dài hạn khác tăng 112,7 tỷ đồng và chỉ tiêu Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 254 tỷ đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Chính sách, quản lý: Rà soát các quy chế quản lý của Công ty để sửa đổi theo hướng thiết thực, hiệu quả, đề cao tính tự chủ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, khích lệ tư duy liên kết, chia sẻ và hợp tác sự phát triển bền vững của Công ty.

4. Kế hoạch 2026:

4.1. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- Doanh thu hợp nhất: 5.500 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ: 45 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư: 1.850 tỷ đồng
Trong đó: Đầu tư thiết bị: 105 tỷ đồng; Đầu tư BĐS: 1.745 tỷ đồng
- Cổ tức (dự kiến): 3%

4.2. Về đầu tư:

- Thực hiện quyết toán các Dự án đã hoàn thành như Thủy điện Sông Nhiệm 3, Dự án Nhà ở xã hội KCN Hòa Khánh, Dự án Cầu Hưng Lai Nghi (gian đoạn 1).

- Tập trung nhân lực và thiết bị để thi công các hạng mục chính của Dự án Thủy điện Nậm Pàn 5, tháo gỡ các vướng mắc về vốn và kỹ thuật để đảm bảo công trình hoàn thành và phát điện trong quý III/2027.

- Hoàn thiện các thủ tục thương mại và hạ tầng kỹ thuật để chuẩn bị cho giai đoạn thi công, hoàn tất đàm phán giá điện với Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, tìm kiếm đối tác chiến lược để hợp tác thực hiện dự án Điện gió Hướng Hóa 2 (Quảng Trị)

- Hoàn thiện các thủ tục đủ điều kiện khởi công Dự án KCN Quán Ngang giai đoạn 3.

- Tập trung thi công Dự án Nhà ở xã hội Long Vân - Gia Lai, Dự án Thanh Thủy (Phú Thọ) để sớm đưa sản phẩm tiếp cận thị trường.

- Hoàn thiện thủ tục pháp lý, giải phóng mặt bằng và triển khai thi công Dự án Khu dân cư Trung tâm hành chính Điện Phước, Dự án Nhà ở xã hội Khu thiết chế công đoàn

- Quảng Ngãi, Dự án NOXH tại Khu đô thị mới Phước Hoàng - Bắc Ninh

- Bên cạnh việc triển khai các Dự án đã được cấp chứng nhận Chủ đầu tư, hệ thống LICOGI 13 tiếp tục xúc tiến một số Dự án đầu tư xây dựng Nhà ở xã hội tại tỉnh Ninh Bình, Hưng Yên.

4.3 Về công tác đấu thầu và thi công xây lắp:

Mục tiêu trọng tâm năm 2026 là ưu tiên tham gia đấu thầu các dự án hạ tầng giao thông, đường cao tốc, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và các dự án nhà ở xã hội quy mô lớn. Định hướng khai thác thị trường sẽ tập trung bám sát nguồn vốn đầu tư công, vốn FDI và các Chủ đầu tư có tiềm lực tài chính uy tín nhằm đảm bảo hiệu quả lợi nhuận.

Về công tác thi công: đảm bảo tiến độ và chất lượng tại các công trình trọng điểm đã khởi công, tối ưu hóa quy trình, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào và đảm bảo an toàn lao động. Đẩy mạnh công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các hạng mục đã hoàn thành để tái tạo nguồn lực tài chính gối đầu cho các gói thầu mới, quyết tâm duy trì và tăng ổn định cho khối xây lắp.

4.4 Quản trị doanh nghiệp:

- Tái cấu trúc bộ máy và nguồn nhân lực: Rà soát, đánh giá năng lực đội ngũ điều hành tại các đơn vị thành viên để thực hiện sắp xếp, luân chuyển nhân sự phù hợp. Đổi mới chính sách đãi ngộ và phương thức tuyển dụng để thu hút nhân sự trình độ cao, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như năng lượng tái tạo và quản trị số.

- Tái cơ cấu tài sản và đầu tư: Thực hiện rà soát định kỳ danh mục đầu tư, kiên quyết cắt lỗ hoặc thoái vốn tại các mảng hoạt động không hiệu quả để tập trung nguồn lực cho các dự án sinh lời bền vững. Đẩy mạnh công tác tái cấu trúc các dự án hiện có nhằm tạo ra dòng tiền dương, ưu tiên mục tiêu hiệu quả trước quy mô.

- Chuyển đổi số và chuẩn hóa quản trị: Áp dụng các giải pháp công nghệ mới vào hoạt động điều hành và quản lý dự án nhằm nâng cao tính kỷ cương, kỷ luật và tính tuân thủ trong toàn hệ thống. Chuẩn hóa hệ thống quản trị theo các thông lệ quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, chia sẻ thông tin kịp thời giữa Công ty mẹ và các Công ty con.

- Minh bạch thông tin và quan hệ cổ đông: Đổi mới phương thức công bố thông tin, nâng cao chất lượng các báo cáo đảm bảo mọi hoạt động của doanh nghiệp được thông tin chính xác, khách quan, góp phần nâng cao giá trị thương hiệu LICOGI 13 trên thị trường chứng khoán.

4.5 Các giải pháp cơ bản:

4.5.1 Giải pháp về vốn:

- Đẩy mạnh công tác quyết toán, thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành.
- Linh hoạt các hình thức hợp tác đầu tư và liên danh để huy động nguồn lực từ các đối tác để thực hiện Dự án bảo đảm các bên cùng có lợi ích.
- Bám sát các chính sách tín dụng ưu đãi của Chính phủ và các tổ chức tài chính dành riêng cho lĩnh vực năng lượng tái tạo và nhà ở xã hội; Tiếp cận các khoản vay dài hạn với lãi suất ổn định, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu trong ngưỡng 2,8 - 3 theo đúng phương hướng nhiệm kỳ 2025 - 2029.

Rà soát, tái cơ cấu triệt để danh mục tài sản hiện có, thực hiện các thương vụ M&A, chuyển nhượng dự án khi lợi ích doanh nghiệp được đảm bảo, nhằm tập trung nguồn vốn vào những tài sản có khả năng sinh lời cao và bền vững.

4.5.2. Giải pháp về tổ chức và nguồn nhân lực:

- Thực hiện tinh gọn bộ máy theo mô hình quản trị tri thức, rà soát định kỳ và kiên quyết sắp xếp lại nhân sự lãnh đạo tại các đơn vị thành viên hoạt động kém hiệu quả.

- Tập trung thu hút đội ngũ chuyên gia trình độ cao và kỹ sư thực chiến cho các lĩnh vực trọng điểm như tổng thầu xây lắp và năng lượng tái tạo. Công tác tuyển dụng và đào tạo bám sát tiến độ của các dự án lớn, đảm bảo nhân sự có năng lực phù hợp được bố trí đúng thời điểm cao điểm thi công.

- Tiếp tục đổi mới chính sách đãi ngộ gắn liền với hiệu quả công việc để hiện thực hóa mục tiêu tăng thu nhập bình quân 10% - 15%/năm.

- Ứng dụng công nghệ số và phần mềm quản trị vào công tác quản lý điều hành.

- Hoàn thiện quy chế quản trị nội bộ để kiểm soát rủi ro theo hướng chuyên nghiệp hóa đồng thời với việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong hệ thống để chủ động xây dựng các kịch bản ứng phó với biến động thị trường, đảm bảo tính tuân thủ và kỷ cương.

4.5.3 Giải pháp đối với hoạt động xây lắp: Chú trọng năng lực đấu thầu, nâng cao hiệu quả hoạt động xây lắp, xây dựng hệ thống và qui trình quản lý xây lắp đối với một nhà thầu chuyên nghiệp, phát huy mô hình tổng thầu xây lắp cùng với các giải pháp kiểm soát và phòng ngừa rủi ro trước, trong và sau quá trình thực hiện hợp đồng.

4.5.4 Giải pháp đối với hoạt động Đầu tư:

. Tập trung rà soát các Dự án đã, đang, chuẩn bị triển khai để có giải pháp tổng thể, căn cơ đối với từng Dự án; Ưu tiên nguồn lực (tài chính, nhân lực, thiết bị...) tập trung vào các dự án trọng điểm để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

. Rút kinh nghiệm công tác đền bù giải phóng mặt bằng được thực hiện trên toàn dự án để đảm bảo có mặt bằng sạch tổng thể, tránh dây dưa kéo dài việc đền bù dẫn đến phát sinh chi phí và làm chậm tiến độ dự án; Khẩn trương hoàn thành các hạng mục đầu tư, đưa dự án/ công trình vào vận hành đúng tiến độ đã đề ra.

. Bám sát các quy định luật, nghị định, thông tư mới ban hành, các cơ chế chính sách của Chính phủ và địa phương nơi có dự án đầu tư. Vận dụng linh hoạt, nắm bắt các cơ hội hợp tác, thu hút vốn và đa dạng hóa nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và đảm bảo hiệu quả đầu tư.

. Nỗ lực tìm kiếm dự án đầu tư mới, đa dạng các lĩnh vực trên nguyên tắc thận trọng lựa chọn dự án - đối tác - công việc đảm bảo chắc chắn, an toàn.

. Thiết lập các mô hình đầu tư đa dạng, linh hoạt, phù hợp (tùy thuộc tính chất, quy mô, đặc điểm của từng địa phương nơi đầu tư dự án để thành lập các Công ty dự án/ thành lập Ban điều hành/ thực hiện liên danh, liên kết, góp vốn...), tìm kiếm các đối tác có tiềm lực trong và ngoài nước để hợp tác cùng đầu tư nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho mỗi dự án đầu tư.

. Thực hiện các thương vụ M&A một cách linh hoạt, tranh thủ cơ hội và tận dụng thời cơ một cách hợp lý, bảo đảm mỗi thương vụ đều mang lại lợi ích cho Công ty.

. Hoàn thiện các qui định, qui chế nội bộ về quản lý đầu tư, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả cho hoạt động đầu tư; Quan tâm kiểm soát rủi ro hệ thống để chủ động xây dựng các kịch bản xử lý phù hợp, linh hoạt đối với từng dự án đầu tư với mục tiêu cuối cùng là đảm bảo công tác đầu tư đạt hiệu quả.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải): Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Tại tất cả các cấp đều có ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng; áp dụng công nghệ mới trong quá trình thi công để giảm phát thải khí độc hại ra môi trường; quản lý thu gom, quản lý, xử lý chất thải xây dựng theo qui định.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Công ty luôn quan tâm tới việc thực hiện chế độ đối với người lao động, thực hiện đúng quy định về các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp; công tác tiền lương đã liên tục điều chỉnh hàng năm phù hợp với lộ trình tăng lương của Chính phủ; Công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp, kỹ năng về nghiệp vụ chuyên môn đảm bảo yêu cầu về chuyên môn của Công ty; chú trọng công tác an toàn, bảo vệ sức khỏe người lao động. Trong mọi hoạt động Công ty đều quan tâm xem xét lợi ích người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty chú trọng thực hiện trách nhiệm với cộng đồng địa phương tại địa bàn Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn Công ty triển khai các công trình, dự án

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:

*Đánh giá chung về các mặt hoạt động của Công ty: Luôn bám sát định hướng phát triển trung và dài hạn; Có điều chỉnh các mục tiêu ngắn hạn theo hướng linh hoạt, phù hợp với thị trường và những tác động khách quan từng giai đoạn.

Hoạt động của Công ty luôn tuân thủ quy định của Pháp luật liên quan, hướng đến các mục tiêu vì cộng đồng (đầu tư nhà ở xã hội), bảo vệ môi trường, sản xuất xanh, bền vững (Sản xuất năng lượng sạch), tiếp cận phương thức quản lý số ...

* Đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Mọi hoạt động của Công ty đều đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường. Nâng cao ý thức tiết kiệm nguyên, nhiên liệu, tiết kiệm năng lượng; Chú trọng việc thực hiện trách nhiệm với cộng đồng, đặc biệt là tại địa phương Công ty có trụ sở làm việc và tại các địa bàn thi công các công trình, dự án; Tham đóng góp, tài trợ kinh

phí cho địa phương để ủng hộ người nghèo, người khuyết tật, các phong trào từ thiện, tình nguyện tại địa phương ...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Tổng giám đốc triển khai hoạt động SXKD dựa trên các mục tiêu, chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông quyết nghị cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Dưới sự chỉ đạo và giám sát của HĐQT, Ban TGD chủ động xây dựng các phương án SXKD, đầu tư, tích cực, linh hoạt và nhạy bén trong tổ chức, điều hành, chủ động điều phối các nguồn lực của hệ thống để đạt mục tiêu.

Các mục tiêu trung dài hạn: Ban Tổng giám đốc đã thực hiện đúng chủ trương, định hướng của ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra, các dự án đầu tư quan trọng đều báo cáo trình hội đồng quản trị phê duyệt.

Hoạt động của Ban TGD tuân thủ các quy định của Pháp luật, điều lệ và các nội quy, quy định nội bộ của Công ty, với tinh thần trách nhiệm và mẫn cán.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Mục tiêu xuyên suốt là duy trì sự ổn định và phát triển của hệ thống LICOGI 13; Các công ty trong hệ thống chịu sự điều phối của HĐQT Công ty mẹ để đạt được các kế hoạch, mục tiêu tổng thể;

- Kiên định với mô hình ba trụ cột: Xây dựng - Đầu tư Bất động sản - Công nghiệp và Năng lượng để đảm bảo sự hài hòa, bền vững của các mục tiêu ngắn hạn, trung hạn, dài hạn. Các nền tảng cơ bản của cả 3 trụ cột đã được thiết lập với các mục tiêu dần được hiện thực hóa.

- Xây dựng, thực hiện hệ thống quản trị phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế, phù hợp với văn hóa Việt Nam.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu/VĐ L (%)	Chức vụ tại các đơn vị khác (tính đến thời điểm 15/4//2026)
1	Phạm Văn Thắng	Chủ tịch	3.655.712	3,84	- Chủ tịch HĐQT tại các Công ty: Công ty CP LIG Hướng Hóa 2; Công ty CP Sông Nhiệm 3; Công ty CP Năng lượng Dầu khí Toàn cầu; Công ty cổ

					phần Đầu tư KCN Quán Ngang 3; Công ty CP LICOI 13 Hoa Lư.
2	Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐQT – TGD	73.743	0,08	- Chủ tịch HĐQT tại: Công ty CP LICOI13 – CMC; Công ty CP LICOI13 – ICI
3	Bùi Đình Sơn	Thành viên	1.981.875	2,08	- Không
4	Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên	630.000	0,66	- Thành viên HĐQT Cty LICOI 13 – FC
5	Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên	526.290	0,55	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP ĐTPT Hà Thành; - Chủ tịch HĐQT Công ty CP VLXD Sông Đáy; Thành viên HĐQT tại các Công ty: Công ty CP Sông Đáy – Hồng Hà; Công ty CP Đông Việt
6	Vũ Tuấn Dương	Thành viên	531.484	0,56	- Chủ tịch HĐQT tại các Công ty: Công ty CP địa ốc xanh Sài Gòn – Thuận Phước; Công ty TNHH hai thành viên LICOI13 – Thuận Phước.
7	Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT – Phó TGD	270.062	0,28	Không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Tiểu ban truyền thông; Tiểu ban kiểm toán nội bộ.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các thành viên HĐQT đã giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban điều hành triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT một cách có hiệu quả.

*** Các Nghị quyết của HĐQT:**

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	04/01/2025	V/v: Mua thêm cổ phần của Công ty cổ phần Năng lượng dầu khí Toàn Cầu trong đợt chào bán cổ phần năm 2024.	100%
2	02/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	17/01/2025	V/v: Thể chấp phần vốn góp của LICOGI13 tại Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 và bảo lãnh cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 cho Ngân hàng OCB-CN Chợ Lớn.	100%
3	03/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	09/03/2025	V/v: Chuyển nhượng 100% vốn cổ phần của LICOGI13 tại LICOGI13- IMC	100%
4	04/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	21/03/2025	V/v: Chấp thuận đề xuất của Công ty CP Đầu tư Nông nghiệp Sài Gòn Thành Đạt góp vốn thành lập Doanh nghiệp mới.	100%
5	05/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	29/03/2025	V/v: Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên 2025 LIG	100%
6	06/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	31/03/2025	V/v: Phê duyệt khoản vay, bảo lãnh, cử người đại diện tham gia ký kết hợp đồng với NHTMCP Đông Nam Á- Chi nhánh Láng Hạ	100%
7	07/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	10/04/2025	V/v: Thể chấp toàn bộ cổ phần của LICOGI13 tại Công ty cổ phần Sông Nhiệm 3 và bảo lãnh cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty cổ phần Sông nhiệm 3 cho Ngân hàng OCB-CN Chợ Lớn.	100%

8	08/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	17/04/2025	V/v: Ký văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp của LICOGI13 tại Ngân hàng BIDV- Chi nhánh Thanh Xuân.	100%
9	09/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	28/04/2025	V/v: Chuyển nhượng sàn văn phòng tầng 15 tòa nhà LICOGI 13.	100%
10	10/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	09/05/2025	V/v: Góp vốn thành lập Công ty để thực hiện đầu tư DA xây dựng và kinh doanh khai thác cơ sở hạ tầng KCN Quán Ngang GD3	100%
11	14/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	28/05/2025	V/v: Mua thêm cổ phần tại LICOGI13FC trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2025.	100%
12	16/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	09/06/2025	V/v: Mua thêm cổ phần tại Công ty CP Đầu tư công nghệ LICOGI13 trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2025.	100%
13	19/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	11/07/2025	V/v: Thế chấp toàn bộ cổ phần/cổ phiếu của LIG tại Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu và bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty CP năng lượng dầu khí toàn cầu tại Ngân hàng Phương Đông.	100%
14	21/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	13/10/2025	V/v: Mua thêm cổ phần tại Công ty CP LICOGI13 Hoa Lư trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2025.	100%
15	22/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	13/10/2025	V/v: Góp vốn thành lập Công ty CP LICOGI13 Invest và cử người đại diện phần vốn góp.	100%
16	26/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	11/12/2025	V/v: Thông qua chủ trương đầu tư hai căn trực tháp.	100%
17	28/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	29/12/2025	V/v: Mua thêm cổ phần của Công ty CP Năng lượng Dầu khí Toàn cầu trong đợt tăng vốn điều lệ năm 2025.	100%
18	29/2025/NQ-LICOGI13-HĐQT	30/12/2025	V/v: Thông qua chủ trương thế chấp tài sản để đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của LICOGI13 tại Ngân	100%

			hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt nam – Chi nhánh Thanh xuân.	
--	--	--	--	--

*** Các quyết định của HĐQT**

TT	Số quyết định	Ngày, tháng	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	15/01/2025	V/v: Bảo lãnh khoản vay của Công ty TNHH hai thành viên LICOGI13 Thuận Phước.	100%
2	02/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/03/2025	V/v: Góp vốn thành lập Công ty CP LICOGI13 Hoa Lư và cử người đại diện theo ủy quyền.	100%
3	145/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	03/04/2025	V/v: Miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 13 đối với Bà Nguyễn Thị Thơm.	100%
4	146/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	03/04/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty CP LICOGI 13 đối với Bà Lại Thị Thơ.	100%
5	180/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/04/2025	V/v: Bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Ông Phạm Văn Thắng.	100%
6	181/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/04/2025	V/v: Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Bà Nguyễn Thanh Tú.	100%
7	182/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/04/2025	V/v: Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Ông Đỗ Thanh Hà.	100%
8	183/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/04/2025	V/v: Bổ nhiệm lại chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Ông Trần Quang Huy.	100%

9	184/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	17/04/2025	V/v: Bổ nhiệm lại chức vụ Trưởng phòng Kế hoạch Tổng hợp Công ty CP LICOGI 13 đối với Bà Trần Thị Vân Anh.	100%
10	03/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	01/07/2025	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Ông Phạm Văn Thắng.	100%
11	05/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	01/07/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Ông Đỗ Thanh Hà.	100%
12	06/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	02/07/2025	V/v: Bổ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc Công ty CP LICOGI 13 đối với Ông Nguyễn Quốc Thi.	100%
13	07/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	02/07/2025	V/v: Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP LICOGI 13.	100%
14	08/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	02/07/2025	V/v: Quy chế hoạt động của Ban Tổng giám đốc.	100%
15	09/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	02/07/2025	V/v: Phân công nhiệm vụ và lĩnh vực phụ trách cho các thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP LICOGI 13 nhiệm kỳ 2025-2029.	100%
16	10/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	09/07/2025	V/v: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính 2025.	100%
17	11/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	24/07/2025	V/v: Thành lập tiểu ban Kiểm toán nội bộ thuộc Hội đồng quản trị.	100%
18	12/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	25/07/2025	V/v: Thù lao HĐQT, BKS, người quản trị công ty, Tổ giúp việc HĐQT.	100%
19	13/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	25/07/2025	V/v: Cử người đại diện phần vốn góp của LICOGI 13 tại LICOGI13FC	100%

20	14/2025/QĐ-LICOGI13-HĐQT	20/08/2025	V/v: Vay vốn và Bảo lãnh tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân.	100%
----	--------------------------	------------	---	------

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

+ Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, đóng góp tích cực vào hoạt động hoạch định, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty.

+ Hoạt động của tiểu ban trong HĐQT: Tiểu ban kiểm toán nội bộ đã hoạt động theo Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 13, theo đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. : không

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng ban	100.536	0,106
2	Hoàng thị Tuyền	Thành viên	0	0
3	Lê Văn Cường	Thành viên	0	0

b, Hoạt động của Ban kiểm soát

*Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

STT	Thành viên BKS	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Thị Thơm	30/6/2025	1	100%	-
2	Hoàng Thị Tuyền	30/6/2025	1	100%	-
3	Lê Văn Cường	26/6/2020	2	100%	-

4	Dương Thị Phương	24/04/2018	1	100%	-
5	Đinh Thị Kim Anh	25/04/2015	1	100%	-

Ghi chú: Bà Dương Thị Phương, Đinh Thị Kim Anh không còn là thành viên BKS kể từ 30/6/2025.

* Nội dung các cuộc họp: Tập trung xem xét, đánh giá báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, Báo cáo tài chính, việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Thực hiện trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản trị, điều hành

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

DVT: Triệu đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Các khoản lương, lợi ích và thù lao
I	Hội đồng quản trị		2.435
1	Phạm Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT (bầu ngày 30/6/2025)	516
2	Bùi Đình Sơn	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm chức vụ CT HĐQT ngày 30/6/2025)	385
3	Đỗ Thanh Hà	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	448
4	Vũ Tuấn Dương	Thành viên HĐQT	367
5	Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên HĐQT độc lập	150
6	Nguyễn Quốc Hùng	Thành viên HĐQT	150
7	Nguyễn Thanh Tú	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	419
II	Ban Tổng giám đốc		867

1	Đỗ Thanh Hà	Tổng giám đốc	Đã bao gồm trong mục HĐQT
2	Nguyễn Thanh Tú	Phó TGD	Đã bao gồm trong mục HĐQT
3	Trần Quang Huy	Phó TGD	276
4	Nguyễn Nam Sơn	Phó TGD	275
5	Lê Xuân Thành	Phó TGD	169
6	Nguyễn Quốc Thi	Phó TGD	147
III	Ban Kiểm soát		571
1	Nguyễn Thị Thơm	Trưởng ban (bổ nhiệm từ ngày 30/6/2025)	303
2	Hoàng Thị Tuyền	Thành viên	18
3	Lê Văn Cường	Thành viên	30
4	Dương Thị Phượng	Trưởng BKS (miễn nhiệm từ ngày 30/6/2025)	119
5	Đinh Thị Kim Anh	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 30/6/2025)	101
	Cộng		3.873

b, Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

- Hợp đồng số 0503/HĐNT/LICOGI13FC-LIG13 ngày 05/3/2025; số 804/HĐNT/LIG13-LICOGI 13FC ngày 08/4/2025 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và Công ty cổ phần LICOGI13FC về việc mua vật tư.

- Hợp đồng số 0407/2025/HĐNT/LIG-VK ngày 04/07/2025 giữa Công ty cổ phần LICOGI 13 và Công ty cổ phần Năng lượng Dầu khí Toàn Cầu về việc mua bán vật tư.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công ty thực hiện đúng các quy định về quản trị Công ty

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Ý kiến chấp nhận toàn phần

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Địa chỉ đăng tải Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của Công ty: <https://licogi13.com.vn/vi/bao-cai-tai-chinh.html>.

CÔNG TY
CỔ PHẦN
LICOGI 13

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Thanh Xuân, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST: 0100106426
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026.04.20 10:01:14+0700
Font: PhantomPDF Version: 10.1.1

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2026

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 13

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Văn Thắng